**Ít Lời Thanh-Minh**

**Cùng Độc-Giả**

**Quyển TÂN-ƯỚC**

**Bài viết của:**

**Linh Mục Yuse Nguyễn Thế Thuấn, DCCT**

**Dịch-giả Cuốn Tân Ước và Cựu Ước**

[Trích in lại từ Nguyệt San Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, DCCT

Saigon ấn bản số 191, tháng 4 năm 1965 – Vì tình trạng trang báo cũ in chữ quá nhỏ loại bị nhòe rất khó đọc, cho

nên nếu thấy có lầm lẫn, thiếu sót xin vui lòng liên lạc với

Hội Cựu Đệ Tử DCCT San Jose để điều chỉnh. Xin cảm ơn.

Đại diên Ncbinh702@gmail.com ]

 Nhiều độc-giả đã mong chờ hỏi tin về quyển Tân-ước. Tạp-chí Đức Mẹ Hằng cứu giúp đã báo tin hơn một năm rồi. Nay nó được ra chào đời. Nó sinh ra được cũng đã là một cái may. Vì tưởng chừng nó cũng đã chết nghẻo lúc còn trứng nước. Nó ra đời nhưng cũng khá què quặt. Độc-giả thấy đằng cuối sách một chuỗi dài dằng dặc những câu đính-chính ắt cũng lấy làm ngán.

Đó là một điều chẳng may, và dịch-giả xin chư vị hết thảy lấy đại-lượng mà châm-chước cho. Nói trắng ra thì phải thú thật rằng đã có sự bất đồng ý kiến giữa nhà xuất-bản và dịch-giả, tuy rằng ai cũng muốn đạt đến trọn lành.

Trước lúc độc-giả mở sách ra, dịch-giả xin có mấy lời trình bày những nguyên tắc mình đã theo trong công việc, mong độc-giả thông-cảm với.

Dịch-giả hèn hạ này được diễm phúc làm con của Hội-thánh thời không lấy phương châm nào hơn là những lời của **Đức Piô XII** trong **Thông-điệp Divino Afflante Spiritu**, tức là một hiến-chương cho công việc chú-giải Công-giáo. Điều ngài dạy đã hướng-dẫn dịch-giả, chứ không phải một sở-thích lập-dị nào khác. Và cũng vì đó mà dịch-giả không thể lĩnh-nhận lấy những lời chỉ giáo khác do tự hảo-tâm thiện-chí thật, nhưng không hẳn là phù-hợp với chính lời dạy của Thông-Điệp:

***“Sau khi đã chuẩn bị đàng-hoàng, là học biết các tiếng cổ ngữ, và dự bị sẵn những lợi khí của nghệ-thuật bình-luận, nhà chú giải Công-giáo hãy tra tay vào phận việc này – phận việc tối thượng giữa hết các phận việc ký thác cho mình – tức là tra tầm cho ra và trình bày ý nghĩa chân chính của Sách-thánh.***

***Trong khi thi-hành công việc đó, nhà chú-giải phải luôn luôn có trước mắt cái lớn lao nhất giữa vạn sự phải lưu tâm, tức là nhận ra, vạch ra ý nghĩa của lời Kinh-thánh mà người ta gọi là tự-nghĩa. Tự-nghĩa đó, họ phải hội ra với tất cả sự thận trọng phải có, nhờ sự hiểu biết ngôn-ngữ, căn cứ vào mạch-lac, và hiệu-đính******với các đoạn song song.” ( Enchiridion Biblicum, số 550 )***

Chiếu theo nguyên-tắc Hội-thánh đã ra, dich-giả chỉ nhắm mục-đích là làm sao có một bản dịch xác đáng, trung thành được chừng nào hay chừng ấy. Dịch-giả không muốn làm một bản dịch thích nghi cho độc-giả ngày nay, cũng không phải là phóng dịch để hội ra ý-nghĩa đạo-đức thần-học.

Dịch-giả thâm-tín rằng các sách Tân-Ước chưa thành một hệ-thống thần-học, chưa có một thuật-ngữ thần-hoc; tư-tưởng đầy nhựa sống, nhưng cũng như nước thanh-trong bọt trắng phau đang phun ra từ mạch chưa có dòng song uốn thẳng. Dịch-giả nói vậy không có ác ý chỉ trích những phương-pháp dịch-thuật khác hữu-ích có khi nhiều hơn, thích ứng hơn vói hạng người này hay hạng người khác.

*Điều dịch-giả muốn là lấy* ***chính bản Hi-lạp*** *mà dịch. Bản đó là bản duy nhất thực sự là* ***lời Kinh-thánh có thần-hứng;*** *một điều mà không có bản nào khác có thể có,* cho dẫu người ta dịch tài tình đến đâu đi nữa ***(cước chú 1)*** hay là đã được dùng lâu đời trong Hội-thánh như bản La-tinh gọi là bản Phổ-thông Vulgata  ***(cước chú 2).***

**Cước-chú 1**:Dịch-giả có kê cứu Bible de Jérusalem, cũng như

nhiều bản khác. Nhưng không dịch một bản dịch. Về điêu này nhà

xuất-bản nhiều khi sửa sai ý của dịch-giả vì chỉ dựa vào Bible de

Jérusalem.

Điều này độc-giả thấy được ngay khi so chiếu với bản đính-chánh.

**Cước-chú 2**: Về uy tín bản Phổ-thông Vulgata, coi Enchiridion

Biblicium số 549.

Dịch-giả hằng cố đi sát với văn bản xét là cựu trào của nguyên-văn, hay được các nhà bình-luận coi là chính gốc. Công việc dựa trên những kết-quả của môn bình-luận văn-bản hiện-đại. Việc bình-luận này có mục-đích đạt thấu câu văn như lọt khỏi tay tác-giả đầu tiên – ít ra lý-tưởng là thế.

Cái nạn ‘tam sao thất bản’ là một sự thường-tình, nhất là xưa kia mọi sách vở đều phải chép tay. Một đoạn văn khi qua nhiều tay chép lại, ắt nhiều khi đã ra lu-mờ, hay có khi mất dạng nữa, bởi người chép khi thì quên điều này, khi lại viết thêm, hoặc không có ý, hoặc cũng có ý nữa. Bản dịch này cống hiến cho độc-giả nhàn lãm những điều dịch-giả đã chọn, nhưng cũng không muốn dấu độc-giả những câu văn khác có thể đọc được trong những thủ-bản thời xưa, và nay còn nhiều nhà bình-luận vẫn giữ, và có khi khoa bình-luận tiến-triển hơn nữa có thể bắt mọi nhà chú-giải phải theo.

Văn-bản đã chọn rồi, thì đến công việc phiên-dịch.

**I.- VIỆC PHIÊN-DỊCH**

Việc phiên-dịch tưu chung có hai: hiểu nguyên-văn, và chuyển tất cả ý-nghĩa qua tiếng Việt. Nguyên-tắc đó không có gì lạ. Nhưng người ta có thể áp-dụng rất khác nhau.

**1.- Hiểu nguyên-văn**

Tiếng dùng là tiếng một thời, của một người nhất-định trong một xã-hội nào đó. Vậy phải cố-gắng như lời Đức Piô dạy:

**“*Trở lại bằng tinh-thần trong các thế-kỷ xa xăm đó.”***

 Ngài lại dạy điều đó là một sự nhất-thiết phải làm ***“ Omnino oportet mente quasi redeat interpres ad remota illa Orientis saecula “ (Enchiridion Biblicum, số 558***) để hiểu văn-bản như những người đã soạn ra và độc-giả tiên-khởi đã hiểu.

Nghĩa là không được hiểu như người đời sau đã hiểu sau bao nhiêu phát-triển về thần-học, đạo-lý, cũng như đời sống thiêng-liêng đạo-đức. Muốn thế thì phải biết từ-ngữ, mẹo luật, công-thức, xã-hội, văn-hóa của thời xưa.

Và trong việc hiểu tư-tưởng, thì phải chú-trọng đến những điều mà người ta thường không quan-tâm, nhất là tư-tưởng Á-đông chúng ta có khi không đặt tầm ý-nghĩa đăc-biệt; những chữ nối tư-tưởng như: *bởi vì, vậy, nếu, ngõ hầu, để, bấy giờ* (theo nghĩa nối ý chứ không phải theo nghĩa thời-gian).

Rồi phải để ý đến những tiếng tác-giả dùng một cách cố-ý. Trong khi ấy, thì cho dẫu muốn đổi tiếng khác cho dễ nghe cũng đành phải ép bụng mà lập lại ***(cước chú 3)***

**Cước-chú 3**. Thí-dụ Yn 1:39 dịch-giả đã cố-ý lập lại hai lần tiếng

*‘lưu lại’*. Nhà xuât-bản vì không rõ chỗ dụng ý nên đã sửa lại khác

cho dễ nghe.

Hay Ga3:16-29, tiếng *‘miêu-duệ’* dịch-giả dùng suốt chương đã bị

sửa đổi vài nơi thành *‘ dòng giống’.* Đã hẳn *‘miêu-duệ’* ít dùng,

nhưng cần-thiết cho lý-luận của thánh Phao-lô trong đoạn này.

**2.- Chuyển qua tiếng Việt.**

Khi đã hiểu nguyên-văn, thì chuyển qua tiếng Việt. Một việc khá phức tạp, vì không phải dịch từng chữ ra sao thì ra. Nhiều khi người ta theo nguyên-tắc: *giữ lấy ý đừng nghĩ đến chữ*. Nguyên-tắc đó là nguyên-tắc phóng-tác chứ không còn là dịch văn nữa.

Vì ngoài ý-tưởng, một đoạn văn còn lắm điều khác để làm cho nó nên một đoạn văn có cá-tính: văn có thể dùng tiếng sang trọng hay tiếng bình dân; câu văn có lúc điêu-luyện, có lúc xoàng-xĩnh; khi cắt gọn, khi dài hơi; khi xuôi chảy, lúc theo nhịp-phách; có những kiểu người này dùng mà người khác không bao giờ dùng đến. Một bản dịch khả-quan nếu chỉ doãn lại đúng ý mà lại bỏ ngoài các yếu-tố kia, ắt phải nói là phóng tác, không thực là dịch nguyên-văn.

Lý-tưởng - *và cũng là điều khó mà đạt đến được*- là bản dịch phải làm sao gợi lên cho độc-giả hiện tại cái cảm-tưởng mà độc-giả tiên khởi đã có khi đọc nguyên-văn. Họ phải cảm thấy đâu là thường, đâu là sang, đâu là bình-dân, đâu là học thức.

Đây xin dẫn một vài thí-dụ:

Mt 21:41, dich-giả đã để một tiếng có khi độc-giả lấy làm lạ, một tục-ngữ của ta *“ác giả ác báo”.* Thiết-tưởng lời đó đã lột được cả ý lẫn lời của tác-giả Tin mừng Mat-thê-ô (Mt): tác-giả đã láy đi láy lại những tiếng cùng một gốc, và kiểu nói đã gần như ngạn-ngữ (***cước chú 4).***

**Cước-chú 4**: Cv8:31 :dịch-giả viết “*Tiện nhân làm sao hiểu nổi*”

đã bị sửa “*Tôi làm sao hiểu nổi*” là vì không rõ dịch-giả muốn

giữ sắc-thái câu văn điêu-luyện của Luca là một người ăn học hết

sức lễ độ.

I Co-rin-thô 13:1, dịch-giả viết: *“ Tôi chỉ là thanh-la vang-ngân, hay chũm-chọe chập-cheng “.*

Dĩ- nhiên cũng có thể viết “thanh la” “não bạt”. Nhưng dịch-giả đã cố-ý dùng bốn chữ “***ch***” vì đó là một cách bắt-chước tiếng vang của thứ nhạc-khí đó; một điều, đã có trong câu văn Hi-lạp của thánh Phaolô. Đàng khác *‘chập cheng’* là kiểu tả, việc tụng kinh riêng của thầy pháp, một điều thánh Phaolô cũng ám chỉ đến; ngài ám-chỉ đến những sãi của nữ-thần Ky-bê-lê, và có ý châm-biếm những ngưới sính nói tiếng lạ tại Cô-rin-thô, họ cũng không khác gì các sãi đánh kẻng bên láng giềng ***(cước chú 5)***

**Cước-chú 5**

Trong thư Ephêsô, dịch-giả dung tiếng *“hoằng-thiên”.* Nhà xuất-

bản sửa *“trên trời*”. Không ngờ đây có một tiếng sang trọng, và ý-

nghĩa không hẳn là thuộc thiên-đàng, vì có cả các thần hắc-ám ở

đó.

Vậy điều đặc-sắc của một nhà trước-tác là ý-tưởng. Nhưng cũng có những yếu-tố riêng không thể liệt hàng ý-tưởng, mà dịch-giả nào muốn trung-tín tất phải kính nể, được chừng nào hay chừng ấy. Người ta có thể dịch mọi ý-tưởng, nhưng đổi hẳn câu kéo đi. Nội-dung có khi toàn-vẹn, nhưng thực sự người ta sẽ không còn giữ tư-tưởng sống-động của tác-giả muốn gợi ra một tâm-tình nào ngay trong việc dùng chữ hay đặt câu.

***Phẩm-sắc của tiếng dùng*** cũng nên đề-cập đến.

Vì cách dùng tiếng cũng lộ ra con người của một tác-giả. Bản-dịch này cũng muốn duy-trì điều đó. Dịch một đoạn văn bình-dân, tiếng Hi-lạp có vẻ cục-mịch tầm-thường, thành một trang tiếng Việt văn-vẻ chau-chuốt, ắt phải coi là không trung-thành. Bởi đó độc-giả sẽ nhận ra lối văn dịch Tin-mừng theo thánh Mar-cô (Mc) có khác với lối văn của thánh Luca (Lc). Và một chỗ mập mờ để nảy ra hai nghĩa có thể có, dịch-giả không được phép dứt khoát chỉ hướng về một chiều (***cước chú 6).***

 **Cước-chú 6**: Nên chú-ý Mt26:64 và những tuyên-ngôn của

Chúa Yêsu trước các tòa-án. Dịch-giả đã để mập-mờ (coi bản

đính-chính). Nhà xuất-bản sửa “*đúng thế*”. Một điều không nhắm,

vì lời giữ điệu thận-trọng hơn.

***Phúc-âm Nhất-lãm và Thánh Yoan****.*

Nhân tiện dịch-giả cũng xin nói ít lời về việc dịch Tin-mừng Nhất-lãm (tức là các Phúc-âm Matthêô (Mt), Marcô (Mc), và Luca (Lc). Bản dịch đã muốn làm sao độc-giả khi muốn so-sánh thì có thể nhận ra sự đụng-chạm, những điều tương-đồng giữa ba Phúc-âm. Xét chung về bản Tin-mừng Nhất-lãm, dịch-giả đã cố-gắng làm cho độc-giả có một cảm-tưởng: cảm-tưởng đầu tiên có lẽ là thiếu tôn-kính. Cảm-tưởng đó, xin độc-giả cứ giữ lấy, đừng vội lên án bản-dịch. Vì thiết-tưởng còn có điều cao-trọng hơn là tôn-kính nữa. Chúng ta thường khó mà có một ý-tưởng thành-thực xác đáng về bản-tính loài người nơi Chúa Yêsu.

Mặc-nhiên, chúng ta thường nghĩ về Ngài như Thiên-Chúa hiện-diện trong một thân xác, nơi một ý-thức người ta. Ý-thức nhân-loại đó thực-sự là một điều chúng ta không thể *“suy bụng ta ra bụng Ngài”* được, xin miễn chấp cho lời táo-bạo đó: vì là một sự chắc-thực về sứ-mạng độc-nhất do Thiên-Chúa và về cả sự đồng nhất huyền-bí với chính Thiên-Chúa. Đó là một điều vượt quá ý-nghĩ của chúng ta. Tuy thế các sách Tin-mừng vẫn cho ta thấy rõ-ràng, cũng như Hội-thánh hằng tuyên xưng: Chúa Yêsu là người thật. Ngài có ý-thức của một người thật, đầy đủ tự-do; Ngài chịu trách-nhiệm về mọi hành-vi nước bước của Ngài trong khi thi-hành sứ mạng; Ngài có những sáng kiến của một người biết tùy cơ ứng biến. Điều đó không phải là suy luận phát tự tín-điều Thiên-Chúa Nhập-thể, nhưng là một đòi hỏi của văn bản khi ta muốn thành thật nhận lấy văn bản như đã viết, thí dụ như những chương thuật lại cho ta biến-cố Tiệc-ly hay cơn hấp-hối tại vườn Cây Dầu.

Chỗ nầy chúng ta phải thành thực nhận biết cái khó khăn gặp phải khi so sánh Nhất-lãm với Tin-mừng theo thánh Yoan (Yn). Vào thời soạn-tác các sách Tin-mừng, toàn thể Hội-thánh cũng như các tác-giả Nhất-lãm đều có một lòng tin đầy đủ như tác-giả sách ***Tin-mừng thứ tư***: họ đều tin rằng Yêsu Nazarét là đích-thực Đức Kitô ( Mêsia ) Đấng Thiên-Chúa đã hứa cho Israel như Đấng Cứu-thế; và hơn nữa, Ngài là Con đích thực của Thiên-Chúa. Nhưng khi đọc đến các trước-tác thì ta thấy được là các Nhất-lãm ( và cách riêng Mc) khác Yn nhiều. Các Nhất-lãm cho ta thấy Chúa Yêsu chỉ tỏ mình ra cho môn-đồ mà thôi, mà Ngài lại làm một cách chậm rãi, như thể từng bước một; và Ngài tỏ mình ra nơi cử chỉ của Ngài, nơi thái-độ của Ngài, hơn là nơi những lời tuyên bố. Còn Yn ngược lại, ngay từ lúc khai-mạc sứ vụ, Chúa Yêsu đã tuyên xưng mình là Mêsia, là Kitô (4:26; 5:39-47), là con Thiên-Chúa theo một nghĩa hoàn toàn siêu-việt (5:17; 8:56-58…), không thấy có chuẩn-bị dọn đàng.

Và điều đó lại được nói ra không chỉ cho các môn-đồ của Ngài, mà là cho mọi tầng lớp thính-giả, ngay cho cả những kẻ không sẵn lòng tin vào lời Ngài. So sánh như vậy mới thấy có lắm vấn-đề nảy ra.

Xác-nhận các vấn-đề, rồi đi sâu vào các vấn-đề để giải-thích một cách không chỉ là minh-giáo nhất thời mà là để nhận-chân khâm-phục tất cả mầu-nhiệm Nhập-thể của Thiên-Chúa làm người, đó là một công-việc quá bao la, mấy chương nầy không thể trình bày dẫu chỉ là một cách đại-cương đi nữa.

Chúng ta hãy tạm nhận với nhau rằng Nhất-lãm cũng như Yn đều chung một ý-định, tức là trình-bày sự-kiện Chúa Yêsu một cách hoàn toàn chân thật. Có điều là họ hướng mình theo những quan-điểm khác nhau đó thôi. Và bởi đó mà những phương-tiện văn-chương họ sử-dụng cũng khác nhau.

Các Nhất-lãm muốn doãn lại các truyện, các truyền-tụng di-sản của những chứng tiên-khởi; họ giữ lại hầu y-nguyên, như lúc đức-tin mới chớm nở, hay hơn nữa, như lúc người ta mới ngạc nhiên nhìn nhận ra có cái gì khác thường nơi con người mà hằng ngày họ được tiếp-xúc thân-mật. Công việc của họ là một cống-hiến cần-thiết đặc-biệt cho việc tiếp-nhận đầy đủ mầu-nhiệm Nhập-thể trong những điều-kiện lịch-sử cụ-thể.

Còn Yn nhìn tất cả sự nghiệp của Chúa Yêsu trong sự duy-nhất sâu thẳm, trong thực-tại hằng có của Ngài hơn là trong những giai-đoạn kế tiếp nhau theo diễn-tiến của thời-gian. Yn đã nhìn thấy vinh-quang ngay cả nơi Thập-giá; nơi người một thời, Yn đã cho thấy Đấng Cứu-thế muôn đời. Đọc Yn không phải là dễ, nhưng tuy thế, đối với đức tin hiện có của ta, Yn không làm ta ngạc nhiên bằng Nhất-lãm.

Xin độc-giả hãy lượng xét. Dịch-giả có chủ-đích hoàn-toàn trung-thành với văn-bản, một cách thành thực, không dấu diếm, không che đậy, cả những tiếng mà người mới đọc phát rợn mình. Một cách thành thực, dịch-giả cứ theo các nhân-chứng tiên-khởi để chịu lấy mạc-khải tiệm-tiến của Chúa Yêsu về chính mình Ngài. Yn cho ta thấy như thể Bản-tính Thiên-Chúa rạng ra nơi nhân-vật lịch-sử Yêsu Nazarét. Còn Nhất-lãm theo bước một người hai chân dẫm ngay trên sỏi đá của trần-gian (chứ không phải phớt trên ngọn cỏ như kiểu một nhà tiên) để cuối cùng bỡ ngỡ mà xưng lên “ *Chính Ngài là Con Thiên-Chúa* ”.

 Bởi thế, dịch-giả không dùng tiếng ‘***Đức’***, tiếng ‘***Chúa’***, làm tiếng đệm với danh Chúa Yêsu trong các sách Tin-mừng. Do đó độc-giả thấy được rằng, khi nào trong bản dịch có những tiếng đó, thì nó đã là một tiếng đệm vì tôn kính nữa; tiếng đó đã giúp các nhà bình luận suy-nghĩ nhiều về công-việc soạn-tác cho các sách Tin-mừng Nhất-lãm ***(cước chú 7).***

**Cước-chú 7**

Dĩ nhiên khi dùng những bài Phúc-âm trong Phụng-vụ thì khác.

Công bố Tin-mừng trong phụng-vụ là rao truyền lời hiện tại của

Chúa vinh-hiển nói cùng cộng-đoàn những kẻ tin, tin cách đầy đủ.

Nên lời Tin-mừng nên kèm thêm tiếng đệm : *Đức Kitô, Chúa Yêsu.*

**Nhịp điệu cú-pháp.**

Cùng với phẩm-sắc của tiếng dùng, cũng nên thêm ít lời về nhịp điệu của câu văn. Điều này cũng phải cố-gắng duy-trì. Nhip điệu không thay đổi ý-tưởng. Nhiều khi có thể bỏ một phần câu đi, mà chẳng thiệt gì về ý-tưởng. Nhưng như thế gọi là tóm tắt chứ không còn là bản dịch ***(coi cước chú 8).***

**Cước-chú 8**

Về điều này, Yn đã bị nhà xuất-bản cắt ngắn kiểu nói của Yn:

“*Ngài đáp lại thì nói rằng…”*Dĩ nhiên”*Ngài đáp lại”* cũng đã đủ lắm

rồi. Nhưng phương-pháp dịch trung-thành không cho phép như

thế. Vì thế dịch-giả đã nói là phải có đính-chính.

Kiểu nói có tiết-điệu, cú-pháp của tác-giả, một bản dịch cũng phải cố gắng làm cho lộ ra một phần nào như có thể nhận thấy trong nguyên văn. Vì thế trong Lc, dịch-giả cũng cứ để nhiều nơi: “*Và xảy ra là khi ấy*…” Các tiếng “*và xảy ra là”* chẳng thêm ý nghĩa gì, đã hẳn thế, nhưng dịch-giả thiết-nghĩ cũng nên duy trì một phần nào, vì đó là dụng tâm của một tác-giả đã cố ý bắt chước kiểu nói của Kinh-thánh Cựu-ước trong bản dịch Hi-lạp gọi là ‘***Bản Bảy Mươi LXX***’.

Câu văn như thế, độc-giả tiên khởi Hi-lạp cũng đã lấy làm kỳ rồi, chứ không phải chúng ta mới cảm thấy thế. Những kiểu nói Kinh-thánh như vậy, dịch-giả tưởng không có quyền loại hẳn đi, nếu chỉ vì muốn có một bản tiếng Việt hoàn-bị. Đó là một lập-trường có thể công-kích, nhưng dù sao thì lập-trường đó cũng dựa trên điều này là Thiên-Chúa mạc-khải trong một lịch-sử nhất-định, ngang qua những người cụ-thể một thời, một văn-hóa.

Nói tóm lại, dịch-giả đã đặt tâm đến mọi chữ viết ra, cố sao uốn giọng lựa lời để đừng phản phúc với nguyên-văn. Sự sơ-xuất vẫn còn nhiều. Dịch-giả không dám nói mình đã thực-hiện tất cả nguyên-tắc mình đã ra cho mình, huống hồ lại trông mong bản dịch của mình sẽ làm hài lòng mọi hạng người. Chỉ xin thú thật rằng, có những đoạn dịch-giả đã dịch đi dịch lại không biết mấy lần mà lần nào cũng chưa lấy làm thỏa-mãn: xuôi thì mất ý, được ý thì kỳ dị. Nhưng nhiều khi dịch-giả đành chịu nhận là kỳ-dị còn hơn là phản ý-nghĩa. Dù sao, xin độc-giả hiểu cho rằng dịch-giả đã cân nhắc từng chữ (***cước chú 9).***

**Cước-chú 9**: Một thí-dụ : Mc15:45: dịch-giả đã muốn trung-

thành hoàn-toàn với một chữ khác thường, nhưng cục-mịch của

nguyên-văn Mc mà viết *“thây”* của Ngài nghe rất bất xứng. Sau đó

dịch-giả còn tìm kiếm và nhận ra sắc-thái luật-pháp của tiếng đó

vào thời bấy giờ, nên mãi khi lên khuôn mới xin đổi lại là *“tử thi*”.

Các điều dịch-giả đã lựa chọn nhiều khi đã lựa chọn một cách giải-thích, giải-thích đó không tự-tiện, nhưng cũng phải nhận rằng nó có tính cách cái-nhiên mà thôi, và công-việc khảo-sát mai sau của các học-giả sẽ đem đến một giải-quyết thỏa-mãn hơn. Đức Piô cũng có viết trong thông-điệp nói trên:

***“ Đừng ai lấy làm lạ vì mọi khó-khăn vẫn chưa thanh-toán được, chưa lướt qua được hết, và hiện giờ vẫn còn những vấn-đề nan-giải đang lẩn-vẩn nơi đầu óc những nhà chú-giải Công-giáo.*’**

Và ngài khuyên hãy kiên nhẫn, và tìm hiểu them, rồi kết luận:” ***Không có gì lạ nếu có một hai vấn-đề sẽ không bao giờ có được một câu trả lời đích đáng, làm hoàn toàn thỏa-mãn, vì là dính líu với những điều mù tối và đã quá xa thời-đại chúng ta, và cả kinh nghiệm của chúng ta nữa.” (Enchiridion Biblicum, số 563).***

**II.- NGOÀI BẢN DỊCH còn có:**

* **Tiểu-dẫn chung.**

**- Tiểu-dẫn nhập-đề cho một số sách hay**

**cho từng quyển một.-**

**- Lề-chú và cước-chú.**

**- Bản kê những chú-thích quan-trọng.**

**- Niên-biểu sơ-lược.**

 **- Địa-đồ: Đất-thánh, Yêrusalem, các vùng Địa-trung-hải.**

Lần lượt dịch-giả xin có vài lời nói đến các yếu-tố này.

**1.- Tiểu-dẫn.**

Tiểu-dẫn chung cho cả Tân-ước muốn vạch ra công-việc cấu-thành Tín-thư của Tân-ước. Nhìn thấy được trình-tự cấu-thành đó là một điều quan-trọng, vì Tân-ước không có tính-cách hệ-thống, nhưng là nhiều cách tế-nhận một biến-cố, hay nói phải hơn, tiếp xúc với một người, và nhận dần dần ra kích-thước của người đó trong lịch-sử cứu rỗi theo nhiều khía-cạnh, trong những thư-tịch viết vào những trường-hợp nhất-thời.

Đọc tiểu-dẫn xong, mà chưa đọc Tân-ước, đôc-giả sẽ thấy hình như không dẫn vào Tân-ước gì cả. Cảm-tưởng đó là một điều phải. Tiểu-dẫn đây không phải là một linh-dược làm độc-giả hiểu ngay trong chốc lát tất cả Tân-ước. Phải chi ai kiếm ra được một phương-pháp thần-diệu như thế! Có khi độc-giả còn cho tiểu-dẫn là khúc-mắc hơn chính bản Tân-ước nữa. Tiểu-dẫn đây là một toát-yếu. Một toát-yếu tất nhiên không diễn-giải ra được tất cả những điều muốn nói, nó phải dựa trên điều đã biết ở đâu kia rồi. Vậy nếu độc-giả đọc sơ qua tiểu-dẫn mà có điều không tỏ, độc-giả cứ yên-tâm để một bên, và cứ mạnh dạn đi vào chính bản Tân-ước.

Lần này lần khác, chứ không phải là đọc một lần cho xong, trông cậy rằng độc-giả sẽ không đọc Tân-ước như đọc một quyển tiểu-thuyết. Nhưng độc-giả sẽ coi Tân-ước như một người bạn của cả đời, viếng thăm thường nhật. Độc-giả đọc xong Tân-ước rồi, và vui lòng trở lại tiểu-dẫn, dịch-giả trông cậy rằng độc-giả sẽ thông-cảm hơn, nhất là nếu độc-giả đành lòng dành dụm ít thì-giờ và tìm các xuất-xứ kê trong tiểu-dẫn, thử viết lại các xuất-xứ và suy-nghĩ, độc-giả sẽ càng lĩnh-hội nhiều hơn. Thế rồi lại về với chính bản Tân-ước, và thỉnh-thoảng trở lại tiểu-dẫn. Bấy giờ tiểu-dẫn trông cậy rất có ích: đó là một vài chương toát-yếu Thần-học Tân-ước kính tặng độc-giả như bó hoa dịch-giả đã hái chỗ này chỗ khác và đã cảm thấy nó giúp ích cho chính mình rất nhiều.

Dịch-giả nhận ra là giữa hai mươi bổn trước-tác dài vắn khác nhau này, nếu không có một tiêu-điểm để thống-nhất các khía cạnh thì trí lòng có khi bị tán loạn mất. Nếu dịch-giả biết được trong hàng độc-giả đã có người chia sẻ với mình quan-điểm đó, dịch-giả đã lấy thế làm toại nguyện rồi.

**2.-** **Tiểu-dẫn nhập-đề cho một số sách hay cho từng quyển.**

Có hai nhập-đề quan-trọng: Nhập-đề vào Tin-mừng Nhất-lãm, và nhập-đề vào các thư của thánh Phaolô. Ngoài ra mỗi quyển có một nhập-đề riêng, dài vắn tùy khi. Các nhập-đề đó thu thập một cách sơ lược, nhưng đã cân nhắc hẳn hoi những gì chắc-chắn của công-việc sưu-tầm Kinh-thánh hiện tại. Cùng với nhập-đề đó có kèm thêm một bố-cục (hay dàn bài). Tuy mới coi thì chỉ là một việc kê các đoạn. Nhưng ngay việc kê các đoạn đó cũng đã là một chú-giải quan-trọng rồi, để vạch ra điều chính điều phụ của một trước-tác, và đối với những người thường làm quen với Sách-thánh, thì bố-cục đó sẽ giúp họ thâu nhận, và ghi kỹ nội-dung của mỗi quyển sách hơn.

**3.- Lề-chú.**

Bên tả hay bên hữu bản dịch có những hang chữ li ti, kê những chữ tắt các sách, kèm thêm đoạn (số đậm) và câu (số lép). Chính việc in các lề chú này và các xuất-xứ cước-chú mà nhà in đã phải mất công hơn cả. Nên tiện đây dịch-giả xin hết lòng đa tạ về công-trình tỉ mỉ đó. Trông cậy sau này còn có thể bổ túc để nên hoàn-bị hơn. Mục-đích của lề-chú là cho thấy những xuất-xứ song-song về đạo-lý của câu trong văn-bản ngang hàng với xuất-xứ. Lề-chú giúp ích cho những ai muốn tìm hiểu đạo-lý. Nhưng lề-chú quan trọng hơn cả là lề-chú của các sách Tin-mừng Nhất-lãm (Mt, Mc, Lc). Lề-chú cho thấy những đoạn cũng đồng một nội-dung. Lề-chú đó có kèm thêm dấu **“ //** “; dấu đó muốn nói rằng đoạn Sách-thánh bên trong bản văn đi song-song với các đoạn kê số bên lề. Học Tin-mừng Nhất-lãm cốt-thiết là so-sánh, đối-chiếu, và rút kết-luận về những đoạn song-song đó.

**4.-** **Cước-chú.**

Ở gần cuối trang thường có in một đoạn chữ nhỏ hơn: có kê câu và đoạn (nếu cần), đối với những câu có hoa-thị trong văn-bản ở trên. Mục-đích của cước-chú là cắt nghĩa các câu có hoa-thị đó. Tất nhiên trong khuôn-khổ một sách nhỏ việc cắt nghĩa chỉ dồn vào ít điều mà thôi:

a- những đoạn văn gọi là dị-bản. Tức là những câu Kinh-thánh nhiều khi trong việc biên-chép đã sai chạy cách này cách khác, và nhiều lần còn thấy trong chính bản La-tinh dùng trong Hội-thánh: có khi vì thêm ( cước-chú có ghi: *có bản thêm* ); hoăc bớt ( cước-chú ghi: *có bản bỏ* ); hoặc thay đổi ( cước-chu viết: *có bản đổi* ).

b- cắt nghĩa những điều tối nghĩa, hoặc biện-chính cho việc dịch ở trên.

c- giải rộng thêm một ít về vài chủ-đề đạo-lý. Các chủ-đề này nếu kê-cứu hết xuất-xứ, độc-giả sẽ am hiểu hơn về đạo-lý Tân-ước.

**5.-** **Bản kê những chú-thích quan-trọng.**

Cũng vì lý-do đó mà cuốn sách có một bản kê những chú-thích quan-trọng viết theo chủ-đề, sắp đặt theo thứ-tự A, B, C…Nhờ đó đôc-giả có thể tra như một tự-vị nhỏ những chủ-đề cốt-yếu của Thần-học Tân-ước.

**6.**- **Niên-biểu sơ lược.**

Sau cùng cuối sách còn ít trang kê một số niên-biểu về Thánh-sử. Các niên-biểu đó gồm có:

a) Niên-biểu các biến-cố quan-trọng của Thánh-sử.

b) Niên-biểu các tác-giả hay trước-tác Kinh-thánh, Cựu-ước và Tân-ước.

c) Niên-biểu quan-trọng lịch-sử nhân-loại, cả bên Đông lẫn bên Tây-phương, để làm mốc cắm chặng thời-gian.

**7.- Địa-đồ.**

Sách Tân-ước này còn kèm thêm ba địa-đồ,

Nhân tiện đây, dịch-giả xin có lời thành-thực cảm-tạ ông Văn-Đình-Khai, thuộc nha Địa-dư Quốc-gia Đà-lạt đã vui lòng bỏ thì-giờ quí báu để họa lại một cách rất công-phu. Các địa-đồ đó cho thấy các địa-điểm chính có nói đến trong các sách Tân-ước.

**III.- PHIÊN-ÂM CÁC TÊN RIÊNG.**

Sau cùng dịch-giả cũng xin có đôi lời trình-bày việc phiên-âm ít tên riêng. Chiếu theo ngữ-học, dịch-giả giữ nguyên-trạng cái gốc của tên, còn phần chót tức là phần thường được thay đổi theo mẹo Hi-lạp, thì dịch-giả đã theo lệ mà để là **“*ô*”** hay vần nào khác thường dùng ( thí-dụ: **Saulô,** gốc là Saul, và phải đọc là: *Sa-u-l (ơ)* (ơ rất nhẹ chỉ cốt làm nổi chữ (L) mà thôi).

Những tên quen lắm, dịch-giả đành để yên, trừ ra tiếng Môsê. Dịch-giả viết thế, vì nhận thấy tiếng đó tại Việt-nam có nhiều kiểu đọc và viết như *Mai-sen, Moy-sen.* Các kiểu đó muốn dựa trên tiếng La-tinh hay tiếng Pháp. Không có nhất luật thì chi bằng đánh bạo mà viết y-nguyên kiểu đọc của người Do-thái, gốc Hip-ri là **Môseh:** chữ (h) cuối không đọc; chữ **(e)** đọc như (e) hay (ê) Việt-nam ta, chữ **(s)** đọc có gió giống như (sh) của tiếng Anh.

Nhân tiện cũng xin nói dịch-giả phiên-âm tiếng *Hebreu* (Pháp), *Hebraeus* (Latinh), *Hebrew* (Anh) bằng tiếng “**Hip-ri”.**

Chúng ta thường nghe nói “*Hi-bá-lai*” hay *“Hi-bá*”. Kiểu nói đó phát tự việc phiên-âm của người Trung-hoa. Họ phiên-âm tiếng Anh *Hebrew* thành *Hi-pe-lai* vì họ không đọc được chữ ‘R’ nên họ đọc ‘L’. Chữ Hán của Hi-pe-lai đọc theo kiểu Hán-việt là ‘*Hi-bá-lai’*. Nghe thì hay nhưng là một kiểu nói ngọng. Vậy dịch-giả thử táo-bạo mà viết hầu y-nguyên tiếng gốc tiên-khởi là **Hip-ri.** Thiết tưởng làm thế không có gì là quá lập-dị.

Cũng vậy dịch-giả luôn luôn viết **’Rô-ma’** chứ không dùng *‘La-mã’.* Đậy cũng vậy, người Trung-hoa phiên-âm *Roma* là *Lo-ma* vì không có chữ ‘R’. Mà *Lo-ma* của chữ Hán nếu đọc ra Hán-việt thì thành *‘La-mã’*, một phiên-âm nói được là phi-lý.

Nhưng có một điều mà lắm người công-kích dịch-giả là viêc ***dùng Y thay Gi***khi phiên-âm tên riêng: như **Yêsu** thay vì **Giê-su**. Vậy đây xin có vài lời cắt nghĩa.

a) Kiểu đọc các tên riêng như Giê-su, Gio-an, Gia-cô-bê, đều dựa trên chữ **J** của các tên đó hoặc trong tiếng La-tinh (*Jesus, Johannes, Jacobus*) hay tiếng Pháp (*Jésus, Jean, Jacques*), và có thể chúng ta đọc theo tiếng Ý-đại-lợi : *‘Giesu, Giovanni, Giacobbe’* Những kiểu đọc của ta muốn dựa trên La-tinh một phần nào. Cứ xét về luật phiên-âm thì phiên-âm La-tinh mới đúng. Nhưng khi đó thì **‘J’** có giá-trị như **‘I’** , và **‘I’** đó đồng giá-trị với **‘Y’**, nó có gia-trị như khi chúng ta đọc **‘*yên’*** trong tiếng **‘*bằng yên’****.*

b)- Dịch-giả không cần nhấn đến vài ích-lợi phụ-thuộc: như chúng ta sẽ viết ít chữ hơn (thời nguyên-tử cấp-tốc, thì điều đó cũng đã có lợi), hay như **‘Y’**có thể mọi người Nam Bắc đọc giống nhau được chứ như ‘**Gi’** thì không chắc có được đồng-nhất hay không.

c) Nhưng điều côt-yếu đã khiến dịch-giả mạo-muội ra đề-nghị phiên-âm này là một vấn-đề chú-giải, hay tra cứu để cắt nghĩa một phần nào.

Tên riêng Do-thái thường có kèm thêm Danh Thiên-Chúa. Danh Thiên-Chúa chung là **EL** (nghĩa là *Thiên-Chúa, thần)*. Tên đó chúng ta gặp trong tiếng Ezêkiel (chính là *Y* (ơ) khezq, *El*: Xin Thiên-Chúa *(El)* làm cho ‘nó’ nên mạnh-mẽ), cũng như trong các tên **Mikael, Gabriel, Raphael, Israel.**

Nhưng Thiên-Chúa trong Giao-ước với Israel có mang danh-hiệu đặc-biệt là: **YHWH** và phải đọc là **Yahweh**, hai chữ ‘**H’** không cần cho việc phát âm, và như thế người ta đọc là **Ya-vê.** Tiếng đó viết tắt lại là **Yahu,** rồi **“Ya”.** Tiếng **“Ya”** đó ta gặp trong tiếng **Allêluia** (chính là *Hallêluya*: hãy ngợi-khen *(Hallêlu)* Thiên-Chúa Yavê **(Ya).** Tiếng **Ya** đó ta còn gặp trong các tên như:

**Elia:** chính là Eliyya hu, Eliyya; Elya (Ya (vê) đích-thực là El). Đó là tiếng Ya đặt ở cuối tên (Isaia, Ysaya cũng thế).

Nhưng “Yahu”, “Ya” có thể đặt ở đầu tên, khi đó thì người ta đọc là Y-hô (Yơ-hô) và đọc chập lại thì thành Yô (chính là Yaw, Y au), và có khi chỉ còn có Y mà thôi.

**Johannes:** *Y-hô-kha-nan, Yôkhanan*: *Yavê thương xót.*

**Joachim:** *Y-hô-ya-qim, Yô-ya-qim (Yavê thiết-lập, cho chỗi dậy).*

**Jesus:** *Y-hô-su-a, Yô-su-a*, (tên của ông Gio-duệ như thường nói) và sau cùng ***Yê-su-a,*** và phiên-âm Hi-lạp Latinh ***Jesus.***

Tên đó đã được cắt-nghĩa trong Mt 1:21 ‘*vì sẽ cứu’ :* chính là ***Yavê cứu-thoát, Yavê là sự cứu-thoát.***

Vậy xét hiện-tượng đặt tên như thế, nên dich-giả thiết-tưởng phiên-âm những gốc có tiếng **Y** trong *nguyên-khởi* thành **Y** trong tiếng *Việt-nam* là một điều nên thử xem vì khi đó thì cho dù là ở sau như Elya, hay là ở trước như Yoan, cái gốc cũ vẫn còn có thể nhận hình-trạng của nó. Chứ như Elia và Gioan thì thật xa hình-thức rồi.

Chữ viết là một phù-hiệu để gợi ý, nếu kiểu viết nào vừa ngắn lại vừa gợi nhiều ý, tất-nhiên giá-trị phù-hiệu của nó được gấp đôi. Một thí-nghiệm trông cậy được nhiều độc-giả hưởng-ứng. Và hễ ai đọc được ***“yên”*** thì cũng đọc được “***Yê***” hay “***Ya***”.

**Dịch giả Tân Ước:**

**Linh Mục Yuse Nguyễn Thế Thuấn DCCT**